

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HN-ST

Ngày: 01/8/2019

Về việc “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Hồ Văn Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Dau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: Bà Neáng Ly, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Bích L, sinh năm 1981; cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Hà Minh P, sinh năm 1983; cư trú: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, chị Phạm Thị Bích L trình bày: năm 2007, chị và anh Hà Minh P tiến đến hôn nhân. Anh chị chung sống và có với nhau 02 con chung là Hà Phương L1, sinh ngày 30/8/2012 và Hà Khôi N, sinh ngày 30/10/2013. Do phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã thuận tình ly hôn theo quyết định của Tòa án vào ngày 24/12/2014.

Để lo cho con, anh chị đã quyết định chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Tuy nhiên thời gian gần đây, cuộc sống vợ chồng của anh chị lại phát sinh mâu thuẫn do anh P không chăm lo cho gia đình.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Minh P.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Bị đơn, anh Hà Minh P mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Phước không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn gửi cho Tòa án và không liên hệ Tòa án làm việc khi được thông báo nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Bích L vẫn giữ nguyên các trình bày, yêu cầu của chị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhưng gửi thông báo thụ lý vụ án cho đương sự còn trễ là chưa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung: mặc dù theo xác minh thì vợ chồng anh P - chị L vẫn sinh hoạt bình thường nhưng việc anh P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và qua diễn biến phiên tòa đã thể hiện sự nhất quyết ly hôn của chị L đã cho thấy vợ chồng anh chị không còn quan tâm nhau, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, giao con chung cho chị L nuôi dưỡng và anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Hà Minh P là bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện T, tỉnh An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Hà Minh P vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hà Minh P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp, nhận thấy: mặc dù trước đây anh chị đã kết hôn, ly hôn và sau đó lại kết hôn với nhau theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ; để đạt được mục đích đó, đòi hỏi vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn

trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và qua diễn biến của phiên tòa đã cho thấy vợ chồng anh P – chị L đã không còn quan tâm, chia sẻ cùng nhau và anh chị cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã chứng tỏ mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt và cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể kéo dài đã làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích L đối với anh Hà Minh P.

[4] Về con chung: anh chị có 02 con chung là Hà Phương L1, sinh ngày 30/8/2012 và Hà Khôi N, sinh ngày 30/10/2013. Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Bích L, Hội đồng xét xử xét thấy: ngoài quan hệ gia đình, việc cháu L và cháu N chung sống, anh em cùng nhau học tập, vui chơi là điều kiện lý tưởng để 02 con chung của anh chị phát triển toàn diện về thể lực và trí lực; vì vậy, để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bình thường của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu cho chị Phạm Thị Bích L nuôi dưỡng.

Do anh Hà Minh P là người không trực tiếp nuôi con chung nên anh Phước có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng nếu anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đối chiếu các quy định trên với yêu cầu của các bên đương sự, căn cứ vào điều kiện thu nhập thực tế của anh Hà Minh P, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh Hà Minh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hà Phương L1 và cháu Hà Khôi N theo mức 745.000 đồng/con chung/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L1, cháu N trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi bản thân.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: chị L xác định không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

[7] Về án phí: chị Phạm Thị Bích L là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên chị phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và anh Hà Minh P là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ nên anh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Bích L đối với anh Hà Minh P.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Bích L được ly hôn với anh Hà Minh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao con chung của anh chị là Hà Phương L1, sinh ngày 30/8/2012 và Hà Khôi N, sinh ngày 30/10/2013 cho chị Phạm Thị Bích L nuôi dưỡng.

Anh Hà Minh P phải cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 745.000 đồng/con/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hà Phương L1, sinh ngày 30/8/2012, cháu Hà Khôi N, sinh ngày 30/10/2013 trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi bản thân.

Anh Hà Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng nếu anh Phước lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phạm Thị Bích L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hà Minh P.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011883 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Anh Hà Minh P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T,
huyện T, tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng